

Số: 1094/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 15 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 943/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1964; HKTT và ngụ tại: Số C số D - 12Bis khu R, số C đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

**Bị đơn:** Ông Trần Bảo Q, sinh năm 1965; HKTT: Căn hộ D Ruby C, số C đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Căn hộ B khu E, C, đường N, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Hoài T và ông Trần Bảo Q.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Hoài T và ông Trần Bảo Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70/1987, quyển số 01/P17 ngày 13/01/1987 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là phường T, quận T), Thành phố

Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Hoài T và ông Trần Bảo Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Hai bên khai nhận vợ chồng có một con chung là Trần Bảo T1, sinh ngày 12/02/1988. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về quan hệ tài sản:**

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

**Về án phí:**

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Nguyễn Hoài T tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà T đã nộp theo biên lai số AA/2023/0006854 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

**Đinh Thị Hương**